

| TT | ng ph | o n ng | | M c giá (/m2) | | | | |
|-----|---|---------------------------|---------------------------|----------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--|-------------|
| | | T | n | M t ng chính | ng nhánh có chi u r ng t 3 m tr lên | ng nhánh có chi u r ng t 2m n d i 3 m | ng nhánh (ngõ) có chi u r ng nh h n 2m | Khu còn l i |
| 1 | ng Lê Thánh Tông | Sân r p B ch ng | Ngã 3 c t ng h | 25,000,000 | | | | |
| 1.1 | | Ngã 3 c t ng h | Ngã 5 Kênh Niêm | 19,000,000 | 8,000,000 | 4,000,000 | 1,000,000 | 700,000 |
| 1.2 | ng nhánh c a ng Lê Thánh Tông (s n i cao) | Ngã 3 C t ng h | Ngã 5 Kênh Niêm | | | 2,800,000 | 700,000 | 500,000 |
| 2 | ng 25/4 | Tr n ng | | 25,000,000 | 10,500,000 | 5,500,000 | 1,400,000 | 800,000 |
| 3 | ng Tu T nh | Chân d c b u i n | Ngã 3 Trung tâm chnh hình | 4,000,000 | 1,600,000 | 800,000 | 600,000 | 500,000 |
| 3.1 | | Ngã 3 Trung tâm chnh hình | Ngã 3 Tr ng y c | 3,000,000 | | | | |
| 3.2 | | Ngã 3 tr ng y c | H t h i tr ng C. c | 2,000,000 | 800,000 | 700,000 | 600,000 | 500,000 |
| 4 | ng Kênh niêm | Ngã 5 Kênh niêm | Ngã 3 Công an C u Ho | 15,000,000 | | | | |
| 5 | ng Liên ph ng | ng Kênh Niêm | Giáp Tr n H ng o | 6,000,000 | 2,400,000 | 1,200,000 | 800,000 | 500,000 |
| 6 | Ph oàn Th i m | ng Lê Thánh Tông | Ph R p hát | 19,000,000 | | | | |
| 6.1 | | Ph R p hát | ng 25/4 | 15,000,000 | | | | |

| | | | | | | | | | |
|------|---|---|---|------------|-----------|-----------|-----------|---------|--|
| 7 | Ngõ ph oàn Th i m | Ngã 3 u ph r p hát v i ng H Long | ng 25/4 | 13,000,000 | | | | | |
| 8 | Ph R p hát | ng Lê Thánh Tông | Ph oàn th i m | 18.000.000 | 7.000.000 | 3.500.000 | 1,000,000 | 700,000 | |
| 9 | Ph Long Tiên | ng Lê Thánh Tông | C ng chùa | 19.000.000 | 8.000.000 | 4.000.000 | 1,000,000 | 700,000 | |
| 9.1 | | C ng chùa | C ng Khách thu | 15.000.000 | 6.000.000 | 3.000.000 | 950,000 | 650,000 | |
| 10 | Ph B n tàu | ng Long Tiên | C ng Công ty Thu s n | 10.000.000 | 4.000.000 | 2.000.000 | 850,000 | 550,000 | |
| 10.1 | | Dãy b m Khách thu | | 6.000.000 | | | | | |
| 11 | Lê Quý ôn | ng Lê Thánh Tông | G p ph Kim Hoàn | 23.000.000 | | | | | |
| 11.1 | | Ph Kim Hoàn | C ng chùa | 19.000.000 | | | | | |
| 12 | Ph Kim Hoàn | ng Lê Thánh Tông | Ph Lê Quý ôn | 25,000,000 | | | | | |
| 13 | Ngõ 1, 2 ph Kim Hoàn | Th a 16, th a 92 t B 19 | Ph Lê Quý ôn | 8,000,000 | | | | | |
| 14 | Ph V n Xuân | | Tr n ph | 10.000.000 | 4.000.000 | 2.000.000 | 850,000 | 550,000 | |
| 15 | Khu Lò Vôi | | Tr n khu | 5,000,000 | | | | | |
| 16 | B m V n hoa qu soài | | | 19.000.000 | | | | | |
| 17 | B m Qu ng tr ng ch | | | 30,000,000 | | | | | |
| 18 | ng khu tây Qu ng tr ng ch | | Tr n khu (Tr b m Qu ng tr ng ch) | 10.000.000 | 4.000.000 | 2.000.000 | 850,000 | 550,000 | |
| 19 | Ph H ng Ng c, Lê Ng c Hân, Lê Hoàn | | Tr n ph (Tr b m Qu ng tr ng ch) | 22.000.000 | | | | | |
| 20 | Ph H ng Long, C ng m i, Tr n Qu c T ng, Truy n ng | | Tr n ph (Tr b m Qu ng tr ng ch) | 19.000.000 | | | | | |
| 21 | Ph Nhà th | ng Tr n H ng o | C ng Nhà th | 1.000.000 | 800,000 | 700,000 | 600,000 | 500,000 | |
| 21.1 | | C ng nhà th | B n c | 700,000 | 600,000 | 550,000 | 520,000 | 500,000 | |

| | | | | | | | | |
|----|--|--------------------|------------------|------------|-----------|-----------|---------|---------|
| 22 | Khu Chân i Nhà th bảm ng kho than 1-2 m t b ng chênh cao > 3m so v i m t ng | Ngã 3 C t ng h | ng lên Ba èo | 16.000.000 | | | | |
| 23 | ng khu t p th phía òng h i tr ng C. oàn và xu ng ng Lê Thánh Tông | H i tr ng công oàn | ng Lê Thành tòng | 800,000 | | | | |
| 24 | Khu dân c c u t | Tr n khu | | 5,000,000 | | | | |
| 25 | Ph B ch Long | Ngõ 1, 2, 3 | | 6,000,000 | 2,400,000 | 1,200,000 | 800,000 | 500,000 |

Ghi chú:

- Các th a t có v trí góc bảm t 2 m t ng tr lên trong ó có ít nh t 2 m t ng r ng t 3 m tr lên thì giá tính b ng 1,2 l n giá t (m c giá cao nh t c a m t ng ti p giáp v i th a t) theo v trí quy nh t i b ng giá ày.
- i v i th a t bảm ng có chênh cao (ho c th p h n) so v i m t ng (tính t ch gi i XD tr vào):
 - T 2m n d i 3m giá t b ng 80% giá t quy nh ùng v trí, cùng khu v c t i b ng giá này.
 - T 3m tr lên giá t b ng 70% giá t quy nh ùng v trí, cùng khu v c t i b ng giá này.